

Số quốc gia mà người dân được tự do bầu cử đã tăng lên thành 122 nước, so với năm 2004 chỉ có 119 nước hơn 5 năm trước đây.

Ba nước mới được lên bảng vàng đầu Phi Châu, là Burundi, Liberia và Cộng Hòa Trung Phi. Nước sau cùng này thì nhiều người Việt mình đã biết, đó là quê hương của ông Bokassa, một cựu trung sĩ trong quân đội thuộc địa Pháp. Ông đã có một bà vợ Việt Nam, đã đổ o chính, lên làm tổng thống năm 1965 rồi sau đó trở xuống là hoàng đế! Tuy Cộng Hòa Trung Phi đã trở lại với một hiến pháp dân chủ từ năm 1979, nhưng đến năm nay mới được vào bảng vàng, vì nước này chỉ có bầu cử tự do thật, chính quyền chấp nhận các hoạt động chính trị đối lập.



[Bảng](#) danh sách của Freedom House phân biệt ba loại chế độ: Tự do, Hạn Tự do, và Không Tự do. Có 89 quốc gia được coi là tự do thật, người dân trong các nước đó có được các quyền tự do dân sự, chính trị. Có 58 nước được xếp hàng hơn tự do. Việt Nam và Trung Quốc đầu thuộc loại thứ ba, thiếu tự do, nhưng không đến nỗi đáng chú ý như Cuba, Bắc Hàn, Miến Điện.

Freedom House nâng điểm hai nước, Indonesia và Ukraina, từ “hạn tự do” lên “tự do” nhờ các cuộc bầu cử tự do và hoạt động của báo chí, được đối lập mạnh mẽ hơn trước.

Tuy nhiên Freedom House cũng không hề bỏ ý tứ sự quan ngại đối với các chế độ dân chủ ở Mỹ và Pháp. Những điểm được nêu lên ở Mỹ là chính sách cho phép các Quốc Hội tiểu bang chia khu vực, địa giới để bầu cử. Các đối lập đã lên tiếng chỉ trích chính sách này mà chẳng xén, xoay sở, bóp méo ranh giới, bỏ qua việc sửa đổi quy trình cho họ hoặc được của họ. Vì thế phần lớn các đối lập ở Quốc Hội Mỹ tái tranh cử đầu tiên. Freedom House phê bình là chính sách này, gọi là gerrymandering, làm giảm tính cách đại diện của người dân trong Quốc Hội, nên xét đó rất đúng. Nước Pháp cũng bị phê bình là không hơn như những nước công dân gốc ngoại quốc, nhất là Phi Châu.

Nói chung, mỗi năm thế giới và nền thêm trên con đường dân chủ hóa. Tuy nhiên năm cuối thế kỷ 20 đến nay, có rất nhiều quốc gia đã chuyển từ chế độ độc tài sang lại sang dân chủ, giới thiệu một cách sống tự do lan tràn trên mặt trái đất.

Có thể coi như phong trào này bắt đầu từ bán đảo Iberia, Âu Châu, từ 30 năm trước đây. Nhờ có Bồ Đào Nha, sau nhiều năm sống dưới chế độ độc tài của Antonio Salazar (1932-1968) và các thế lực lãnh, đã thiếp lập một nền hiến pháp mới theo chế độ dân chủ đời mới vào năm 1976, và hai năm sau Tây Ban Nha cũng theo gót, như nhà độc tài Franco đã chết từ năm 1975. Tuy khi dân chủ hóa, đời sống kinh tế hai quốc gia này đã tiến triển theo kịp các nước khác ở Tây Âu. Nhưng năm sau đó, loài người đã chứng kiến luồng sống dân chủ tự do tràn qua các nước ở Trung Đông Á, Châu Mỹ La tinh, và còn sống càng lên mạnh mẽ hơn trong số các nước phía Đông Châu Á, nơi người dân đấu tranh cho dân chủ liên tục từ thập niên 1960. Trong ba chục năm qua, làn sóng dân chủ tự do đã lên, hiện nay 43% nhân loại đang sống trong tự do dân chủ đầy đủ, và 30% hơn nữa do dân chủ.

Theo nhiều nhà nghiên cứu, trong lịch sử thế giới có nhiều cơn sóng dân chủ tự do nổi lên rồi bắt đầu yểu, lần này là lần thứ ba đang lên và hy vọng sẽ không lùi nữa. Cơn sóng dân chủ đầu tiên diễn ra vào cuối thế kỷ 18 sang thế kỷ 19 ở Âu Châu và Mỹ Châu. Đợt sóng này lan ra rất chậm, bắt đầu từ những cuộc cách mạng ở Hoa Kỳ, ở Pháp, đến đến tận những nước Âu Châu khác. Cơn sóng dân chủ đó đã gặp phải nhiều thế lực đá ngầm cản trở, đôi lúc phải dìm đi và thoái trào. Có những quốc gia trở thành dân chủ rồi lại thất bại rồi lại chế độ quân chủ hoặc độc quyền, như ở Pháp, Ý, Đức, vân vân. Điệu này chứng tỏ việc thiết lập thể chế dân chủ hình thức, bằng cách thông qua một nền hiến pháp dân chủ, không đủ bảo đảm cho người dân được sống tự do thật sự và lâu bền. Trong một bài khác chúng ta sẽ coi những điều kiện nào cần thiết để chế độ dân chủ có thể bền vững.

Đợt sóng dân chủ tự do thế này lan ra trên thế giới sau cuộc đời chiến tranh nhốt vào đầu thế kỷ trước, kéo dài cho đến một phần ba thế kỷ. Một khu vực hiện đầu tiên được nêu lên là đòi hỏi quyên tước quyền dân tộc. Những nước mới giành được độc lập sau các cuộc đời chiến đã quyên tước những thiết lập thể chế dân chủ, tự do. Đợt sóng dân chủ tự do thế này cũng gặp những chướng ngại và thoái trào. Chúng ta đã thấy những quốc gia như Đức, Ý, có lúc đã quay trở lại chế độ độc tài độc đảng, và ở Nga thì cuộc cách mạng dân chủ của được một năm đã rơi vào nơi chiến đấu tiến tới một thể chế độc tài kéo dài hơn 70 năm, với một đảng duy nhất cai trị, trong thế kỷ là chế độ có một nhóm hay một người thao túng. Sau Thế Chiến Thứ Hai, nhiều nước cũ thuộc địa đã giành được cũng thiết lập các chế độ dân chủ. Tuy nhiên, sau đó thế giới bắt đầu ngay vào thời kỳ chiến tranh lạnh nên khi nhìn cho trong cả hai khối tự do và Trung Đông Á thì ta có khuynh hướng duy trì các chế độ độc tài để duy trì vị thế ở bên kia. Những nước đang gặp khó khăn tuy nhiên cả hai khối càng khó thay đổi vì bị gây nên chiến tranh hoặc chia rẽ. Bên ngoài tự do, các nước như Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore, Thái Lan, Phi Luật Tân, Indonesia vân vân, khó tiến nhanh trên đường dân chủ hóa vì họ bị hãm hại để đưa trở lại với những phong trào nổi dậy ngay ở trong

những cái họ. Các chính quyền đã đoán vì những lý do an ninh mà kìm hãm sự phát triển của các quyền tự do chính trị và tự do dân sự. Các nước bên ngoài Cộng Sản thì không để cho các quyền tự do phát triển vì các đồng Cộng Sản không trở nên chuyên chính vô sự.

Cộng sản dân chủ tự do thời ba trong lịch sử chưa khi nào trào lên khi Chiến Tranh Lạnh bắt đầu bắt căng thẳng. Lúc đầu là Liên Xô và Mỹ thúc đẩy thuyết chính sách hòa dịu, giảm bớt vũ khí hạt nhân. Rồi Mỹ với Trung Quốc gặp gỡ bắt tay nhau. Thế giới chung quanh dần dần cảm thấy bớt đe dọa nên nhu cầu thay đổi chính trị dâng lên trong hàng chục năm. Bắc Đẩu Nha và Tây Ban Nha có thể xóa bỏ chế độ độc tài vì cả hai nước nằm trong khối tự do nên những không bắt đe dọa bởi những phong trào nổi dậy theo chủ nghĩa Cộng Sản. Dân chúng ở những nước Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Phi Luật Tân, nhất là giới sinh viên, thanh niên đã từng đầu tranh quyết liệt đòi dân chủ thập niên 1970, những học cũng bắt đầu đòi hỏi những tự do tự do giới thập niên 70, sau khi tình hình thế giới biến chuyển hòa dịu hơn và mối đe dọa của khối Cộng Sản giảm bớt. Nhu cầu quốc gia khác phải đi cho tới khi gặp những kinh tế mới thì tất sẽ bước vào quá trình dân chủ hóa. Ở Trung Âu và Đông Âu trong những năm 1980, đó là tình hình kinh tế trì trệ trong khối Xô Viết vì quản lý không hiệu quả. Phong trào Công Đoàn Đoàn Kết ở Ba Lan, các nhà trí thức đòi phát triển xã hội công dân ở Tiệp Khắc, người dân Đông Đức và Hungary cũng đang dậy, đưa tới sự sụp đổ của bức tường Berlin. Ở Á Đông, những cái thì chính trị đã bắt đầu và cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1997 thúc đẩy thêm cho tiến trình dân chủ hóa những bước nhanh chóng và vững vàng. Sau năm 1997, các chế độ còn vọt tích để đoán ở Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia bắt đầu để bước ngoặt phiêu. Các biến cố đó xảy ra đồng cũng là những lúc đó Chiến Tranh Lạnh giữa hai khối tự do và Cộng Sản đã chấm dứt.

Làn sóng dân chủ hóa thời ba này đi đôi với hiện tượng kinh tế toàn cầu hội nhập với nhau chặt chẽ hơn, đưa tới việc cải thiện mức sống và giảm bớt nạn nghèo đói trên thế giới. Một thước đo của sự cải thiện này là tỷ lệ những người còn sống với lợi tức dưới 2 đô la Mỹ một ngày, khoảng 30 ngàn đồng Việt Nam cho một người, theo giá tiền năm 2005. Vào năm 1980 trên thế giới có 56% nhân loại còn sống trong cảnh nghèo khổ vậy, đến năm 2000 thì số đó chỉ còn 23%. Nếu nhìn rộng dân số trên trái đất luôn luôn gia tăng chúng ta càng thấy sự cải thiện trên là rất đáng kể. Vào năm 1980 thế giới có 1.9 tỷ người sống trong cảnh nghèo, năm 1990 chỉ còn 1 tỷ 7, đến năm 2000 chỉ còn một tỷ một. Một điều đáng chú ý nữa là trước năm 1980, trước khi làn sóng dân chủ lan tràn, số người sống trong cảnh nghèo theo định nghĩa trên chỉ tăng thêm chứ không giảm. Sự cải thiện trong đời sống kinh tế đi đôi với phong trào dân chủ hóa cho thấy khi người dân được tự do hơn, trong đó đồng học những quyền tự do kinh tế, thì loài người cũng được no ấm nhiều hơn. Từ năm 1980, theo báo cáo của Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc, có 81 quốc gia đã tiến bước trên đường dân chủ hóa đáng kể, trong đó có 33 nước đi tới chế độ quân phiệt sang chế độ dân chủ. Theo Liên Hiệp Quốc, có 140 quốc gia trong số khoảng 200 nước trong thế giới hiện nay đã có bầu cử tự do, và 81 quốc gia trong số đó thực sự có tự do, tức là khoảng 60% nhân loại. Bên xếp loại này là quan, rộng rãi hơn Freedom House, cũng đồng ý vì các quốc gia trên đều nằm trong tổ chức Liên Hiệp Quốc.

Cộng sản dân chủ hóa thế ba cũng gặp những trở ngại, có lúc quay ngược chiều và không lan rộng được nữa. Có những quốc gia đã thiếp lập thể chế dân chủ sau đó lại rơi xuống, trở về sự độc tài một chính quyền độc tài, như Peru, Pakistan. Điều này cho thấy những điều kiện thúc đẩy một quốc gia tiến tới chế độ dân chủ khác với những điều kiện đòi hỏi cho chế độ dân chủ được vững bền. Làn sóng dân chủ cũng bị ngăn lại ở nhiều nơi không vào được. Trong số những nước thuộc Liên Bang Xô Viết cũ, nhiều nước vẫn còn giữ chế độ độc tài, như Ukraina và Georgia đến năm ngoái mới tìm giải thoát; những Kyrgyzstan vẫn là một nước độc tài hòng duy trì những lợi ích. Ở Đông thì Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Miến Điện vẫn chưa có thể do dự nữa. Lại có những quốc gia thiếp lập một chế độ dân chủ hình thức nhưng những người dân vẫn chưa được tự do, như nhiều nước Trung Á khác. Chúng ta thấy dân chủ hình thức, tức là có hiến pháp, có tuyển cử không nhất thiết đưa tới có dân chủ tự do thật sự nếu những người dân chưa được hưởng những quyền tự do chính trị và tự do dân sự. Mà điều những người dân cần là được sống tự do, không phải chỉ là được đi bầu hay ứng cử. Chúng ta cần phân biệt tự do và dân chủ, không phải lúc nào cũng đi đôi.